

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 5 - 2018

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Ông Nguyễn Xuân Thí

-Thư ký Tòa án: Bà Hoàng Thị Thủy: Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung – kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 22/2017/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/3/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị X, sinh năm 1978; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn Th, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, địa chỉ cư trú: Elsenstrabe 26,12435 thành phố Berlin, Cộng hòa liên bang Đức. Vắng mặt(chị X có đơn xin giải quyết vắng mặt có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Đức ngày 05/6/2017).

- *Bị đơn:* Anh Mai Lương N, sinh năm 1977, địa chỉ cư trú: Thôn Th, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình

Vắng mặt tại phiên tòa lần 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Cao Thị X trình bày:

Về quan hôn nhân: Chị và anh Mai Lương N yêu nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 06/01/2000 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, anh N thường xuyên rượu chè, đánh đập và không cho chị về nhà, vì vậy vợ chồng chị đã sống ly thân. Trong thời gian ly thân chị làm thủ tục đi

xuất khẩu lao động tại Cộng hòa liên bang Đức từ năm 2011 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị Cao Thị X trình bày vợ chồng chị có 02 con chung, Mai Quốc V, sinh ngày 21/10/2002 và Mai Phú C, sinh ngày 14/7/2004. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi các con, trường hợp Tòa án giải quyết giao con cho anh N nuôi dưỡng thì chị đóng góp nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung: Chị X trình bày vợ chồng có 01 nhà cấp bốn tọa lạc trên 250m² đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các tài sản khác chị X tự nguyện giao cho anh N và hai con sử dụng, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đối với bị đơn anh Mai Lương N nhưng anh N không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 07/3/2018 ông Mai Lương Th là bố của anh Mai Lương N trình bày: Anh Mai Lương N và chị Cao Thị X tự nguyện đăng ký kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng anh Mai Lương N và chị Cao Thị X sinh được hai con chung là Mai Quốc V, sinh ngày 21/10/2002 và Mai Phú C, sinh ngày 14/7/2004. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2008 đến nay. Các cháu Mai Quốc V và Mai Phú C đang sống với bố Mai Lương N và gia đình ông. Việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh Mai Lương N đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Tòa án, nhưng do bận việc nên không đến Tòa để giải quyết theo đơn xin ly hôn của chị X. Hiện tại anh Mai Lương N đi đánh cá trên biển lúc rỗi hoặc gia đình có việc mới về nhà, nhưng anh N vẫn thường xuyên quan tâm liên lạc về thăm hai con và gia đình.

Các cháu Mai Phú C và Mai Quốc V có đơn trình bày trong trường hợp bố mẹ ly hôn thì các cháu có nguyện vọng được ở với bố.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập tài liệu, chứng cứ thực hiện đúng quy định và đảm bảo quyền lợi của người tham gia tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị X, xử cho chị Cao Thị X được ly hôn anh Mai Lương N.

Về con chung: giao hai cháu Mai Quốc V, sinh ngày 21/10/2002 và Mai Phú C, sinh ngày 14/7/2004 cho anh Mai Lương N nuôi dưỡng và buộc chị Xuyên góp tiền nuôi con theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Cao Thị X, sinh năm 1978; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn Th, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, địa chỉ cư trú: Elsenstrabe 26, 12435 thành phố Berlin, Cộng hòa liên bang Đức khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Mai Lương N, sinh năm 1977, địa chỉ cư trú: Thôn Th, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Đây là vụ án có yếu tố nước ngoài, theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đối với bị đơn anh Mai Lương N nhưng anh N không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Tại biên bản lấy lời khai của ông Mai Lương Th (ông Th là bố anh N) thì ông Th cho biết, anh N đã biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gửi đến về việc chị X xin ly hôn nhưng do bận việc nên không thể đến Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án để giải quyết. Hiện tại anh N và hai cháu Mai Quốc V, Mai Phú C đang chung sống với gia đình ông. Ngày 12/01/2018 âm lịch anh N đi đánh cá trên biển không để lại địa chỉ cụ thể nhưng lúc gia đình có việc và lúc không có việc làm anh N lại về thăm gia đình, những lúc xa nhà anh N vẫn thường xuyên điện thoại về thăm hai con và gia đình. Xét thấy, việc thông báo về thời gian địa điểm mở phiên tòa là cần thiết nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tiến hành đăng tin thông báo cho anh Mai Lương N trên báo Công lý trên ba số liên tiếp 27, 28 và 29 vào các ngày 04, 06 và 11 tháng 4 năm 2018 và tiến hành niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa đối với anh Mai Lương N tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh Mai Lương N, tại nhà Văn hóa thôn Th và tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Quá trình giải quyết vụ việc Tòa án không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của anh N và tại phiên tòa anh Mai Lương N không có mặt, không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Mai Lương N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Chị Cao Thị Xuyên có

đơn xin giải quyết vắng mặt có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Đức ngày 05/6/2017.

Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Xuyên và anh Mai Lương N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị X và anh Mai Lương N yêu nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 06/01/2000 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, anh N thường xuyên rượu chè và đánh đập chị X, anh N không cho chị X về nhà vì vậy vợ chồng sống ly thân. Tháng 01/2011 chị xuất khẩu lao động tại Cộng hòa liên Bang Đức. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung thực tế không tồn tại, hai bên không còn quan tâm đến hàn gắn hạnh phúc gia đình. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị X để xử cho chị Cao Thị X được ly hôn anh Mai Lương N.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Cao Thị X và ông Mai Lương Th (ông Th là bố của anh Mai Lương N) thừa nhận vợ chồng chị Cao Thị X và anh Mai Lương N có 02 con chung: Mai Quốc V, sinh ngày 21/10/2002 và Mai Phú C, sinh ngày 14/7/2004. Sau khi ly hôn, chị X có nguyện vọng trực tiếp nuôi các con, trường hợp Tòa án giải quyết giao con cho anh N nuôi dưỡng thì chị X đóng góp nuôi con theo quy định. Hội đồng xét xử nhận thấy nguyện vọng của chị X là chính đáng, tuy nhiên hiện tại chị X đang ở nước ngoài không có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng các cháu. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân và chị X xuất khẩu lao động sang Cộng hòa liên Bang Đức anh N vẫn chăm sóc hai cháu tốt về mọi mặt, mặt khác hai cháu V và C có nguyện vọng xin được ở với bố. Vì vậy để đảm bảo sinh hoạt và học tập của các cháu. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao các cháu Mai Quốc V, sinh ngày 21/10/2002 và Mai Phú C, sinh ngày 14/7/2004 cho anh Mai Lương N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của bố mẹ với con chưa thành niên là cần thiết nên Hội đồng xét xử quyết định buộc chị Cao Thị X phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với anh Mai Lương N mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 6/2018 cho đến khi các cháu V và C lần lượt tròn 18 tuổi.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị Cao Thị X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Cao Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Cao Thị X và anh Mai Lương N có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 và khoản 2 Điều 479 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2017 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

1. Xử cho chị Cao Thị X được ly hôn anh Mai Lương N.

2. Xử giao các cháu Mai Quốc V, sinh ngày 21/10/2002 và Mai Phú C, sinh ngày 14/7/2004 cho anh Mai Lương N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Cao Thị X cấp dưỡng nuôi con cùng anh Mai Lương N mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 6 năm 2018 cho đến khi các cháu V và C lần lượt tròn 18 tuổi. Không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. Chị Cao Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ 500.000 đồng tiền tạm ứng án phí và phí ủy thác tư pháp đã nộp tại biên lai số **00000095** ngày 17/7/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho chị Cao Thị X biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh Mai Lương N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- CTHADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nghĩa

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**